TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 651/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 19 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 348/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trịnh Thị Phong L, sinh năm 1982;
- *Bị đơn*: Ông Trần Quang B, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: 102/10 đường D, phường Q, quận T, Thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trịnh Thị Phong L, sinh năm 1982;
Ông Trần Quang B, sinh năm 1972;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Phong L và ông Trần Quang B thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển số 01/2004 ngày 30/11/2004 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đ cấp chấm dứt kể từ ngày Quyết định thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Bảo K, sinh ngày 02/10/2012 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con cho ông B do bà L không yêu cầu. Riêng con chung tên Trần Trịnh Bảo N, sinh ngày 04/7/2005 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông B được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2.5. Về án phí: Bà Trịnh Thị Phong L tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn lại cho bà L 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo Biên lai thu số 0013919 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng L